TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:99/2025/DS-ST
Ngày: 28-5-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Lài.

2. Ông Mai Trần Phúc .

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Nguyên Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 15/2025/TLST- DS ngày 17 tháng 01 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2025/QĐST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2025/QĐST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm: 1968; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn T1, sinh năm 1979 và bà Lê Thị Hồng T2, sinh năm 1980; Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/12/2024, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị T ***trình bày:*** Bà có tham gia 02 dây hụi do bà Lê Thị Hồng T2 làm chủ hụi như sau:

- Dây hụi thứ nhất: Dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, khui ngày 10/9/2023 âm lịch, gồm 25 phần, bà tham gia 01 phần với tên gọi "Út Thay" trong danh sách hụi viên. Bà đã đóng được 13 kỳ hụi cho bà T2, giá kêu hụi dao động từ 500.000 đồng đến 700.000 đồng nên bà đóng hụi sống với số tiền từ 1.300.000 đồng/tháng đến 1.500.000 đồng/tháng. Bà đóng 13 kỳ hụi trực tiếp cho bà T2 được số tiền

18.200.000 đồng nhưng không làm giấy tờ biên nhận. Trong dây hụi này có 13 người đã hốt hụi, cho đến nay bà vẫn chưa được hốt hụi.

- Dây hụi thứ hai: Dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, khui ngày 10/9/2023 âm lịch, gồm 25 phần, bà tham gia 02 phần với tên gọi "Út Thay" trong danh sách hụi viên. Bà đã hốt 01 phần ở kỳ hụi thứ nhất được hơn 10.000.000 đồng, đóng hụi chết được 12 kỳ hụi với số tiền: 12 kỳ hụi x 1.000.000 đồng/tháng = 12.000.000 đồng.

Còn 01 phần của dây hụi này đến nay bà chưa hốt hụi, giá kêu hụi dao động từ 150.000 đồng/tháng đến 300.000 đồng/tháng nên bà đóng hụi sống dao động từ 650.000 đồng/tháng đến 800.000 đồng/tháng. Bà đã đóng hụi 12 kỳ hụi trực tiếp cho bà T2 được số tiền 8.700.000 đồng nhưng không làm giấy tờ biên nhận.

Sau khi tính toán cấn trừ tiền hụi chết, hụi sống của 02 dây hụi nêu trên, bà xác định bà T2 còn nợ bà số tiền hụi 14.900.000 đồng. Hai dây hụi nêu trên bà được bà T2 giao danh sách hụi viên, hàng tháng kêu hụi tại nhà bà T2 nên các hụi viên có gặp mặt nhau, quen biết nhau. Tháng 8/2024 bà T2 tuyên bố vỡ hụi đã bỏ trốn khỏi địa phương. Còn ông T1 (chồng bà T2) sau đó cũng bỏ trốn đi theo bà T2.

Trong đơn khởi kiện ngày 27/12/2024, bà yêu cầu ông T1, bà T2 có nghĩa vụ trả số tiền nợ hụi 24.000.000 đồng. Nay bà thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bà T2 trả số tiền nợ hụi 14.900.000 đồng, không yêu cầu ông T1 trả tiền nợ hụi.

Ngoài 02 dây hụi nêu trên bà còn tham gia chơi 02 phần hụi của 01 dây hụi 2.000.000đồng/tháng, khui ngày 10/10/2023 âm lịch do bà T2 làm chủ thảo hụi, gồm 15 phần. Bà đã đóng được 11 kỳ hụi cho bà T2, đến nay chưa được hốt hụi. Vì tin tưởng bà T2 nên bà chưa lấy danh sách hụi viên dây hụi này, chưa có chứng cứ để khởi kiện nên dây hụi này bà sẽ khởi kiện ông T1, bà T2 sau, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

* *Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông* Nguyễn Tấn T1 *và bà* Lê Thị Hồng T2 *đã được Toà án tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông* T1*, bà* T2 *không đến Tòa làm việc, không nộp văn bản trình bày ý kiến cho Toà án.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đều đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ 471 của Bộ luật Dân sự; Nghị định số 19/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết 326/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí, đề nghị Hội

đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc bà T2 có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền hụi còn nợ là 14.900.000 đồng. Ghi nhận bà T không yêu cầu ông T1 trả tiền nợ hụi. Đương sự phải án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà T khởi kiện yêu cầu ông T1, bà T2 cư trú tại xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh trả tiền nợ hụi. Do vậy, xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng góp hụi theo quy định khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự và Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà T vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt; bị đơn ông T1, bà T2 đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Bà T yêu cầu bà T2 trả số tiền nợ hụi 14.900.000 đồng, không yêu cầu ông T1 cùng trả tiền nợ hụi.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông T1, bà T2 không đến Toà án làm việc, không có ý kiến trình bày về vụ kiện nên được xem là không phản đối các ý kiến bà T trình bày. Căn cứ lời khai của bà T, lời khai người làm chứng là các hụi viên chơi cùng dây hụi với bà T và Biên bản xác minh tại địa phương cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bà T có tham gia hụi do bà T2 làm chủ thảo là có thật, trên cơ sở tự nguyện, tự thỏa thuận. Cụ thể:

- Dây hụi thứ nhất: Dây hụi 2.000.000 đồng/tháng khui ngày 10/9/2023 âm lịch, gồm 25 phần, bà T tham gia 01 phần với tên gọi "Út Thay". Bà đã đóng được 13 kỳ hụi cho bà T2 được số tiền 18.200.000 đồng.

- Dây hụi thứ hai: Dây hụi 1.000.000 đồng/tháng khui ngày 10/9/2023 âm lịch, gồm 25 phần, bà T tham gia 02 phần với tên gọi "Út Thay". Bà T đã hốt 01 phần ở kỳ hụi thứ 1 được hơn 10.000.000 đồng, đóng hụi chết 12 kỳ hụi là 12 kỳ x 1.000.000 đồng/tháng = 12.000.000 đồng.

Còn 01 phần của dây hụi này đến nay bà T chưa hốt hụi, đã đóng hụi 12 kỳ hụi sống trực tiếp cho bà T2 được số tiền 8.700.000 đồng.

Như vậy cấn trừ tiền hụi chết, hụi sống của 02 dây hụi thì bà T2 còn nợ bà T số tiền hụi là: (18.200.000 đồng + 8.700.000 đồng) – 12.000.000 đồng = 14.900.000 đồng.

[2.3] Bà T2 làm chủ thảo hụi đã tự ý ngưng hụi khi hụi chưa mãn nhưng không thanh toán tiền hụi gốc bà T đã đóng đã vi phạm nghĩa vụ và xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của bà T. Do đó, có đủ cơ sở buộc bà T2 có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền hụi còn nợ là 14.900.000 đồng. Ghi nhận bà T không yêu cầu ông T1 cùng trả tiền nợ hụi.

[3] Đối với dây hụi 2.000.000đồng/tháng khui ngày 10/10/2023 âm lịch, bà T trình bày có tham gia chơi hụi do bà T2 làm chủ thảo hụi do bà T không khởi kiện trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Khi bà T có yêu cầu khởi kiện sẽ được xem xét, giải quyết ở vụ kiện khác.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của bà T được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí khởi kiện đã nộp.

Bà T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 24 của Nghị định số 19/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T đối với bà Lê Thị Hồng T2 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

- Buộc bà Lê Thị Hồng T2 có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị T số tiền nợ hụi là 14.900.000đ (Mười bốn triệu, chín trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Ghi nhận bà Trần Thị T không yêu cầu ông Nguyễn Tấn T1 trả tiền nợ hụi.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Thị Hồng T2 phải chịu 745.000đ (Bảy trăm bốn mươi nghìn) đồng tiền án phí.

- Hoàn trả lại cho bà Trần Thị T số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí khởi kiện bà T đã nộp tại Biên lai thu số 0010358 ngày 17/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.C;
- Chi cục THADS H.C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Liên